

Số: **1772 /TH-TCHC**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

V/v Công bố thông tin
Họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Trụ sở chính: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977

2. Người thực hiện công bố thông tin:

- Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Thị Cẩm Vân - Giám đốc.**
- Địa chỉ: 207 đường số 8, phường 4, Quận 8, TP.HCM

3. Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

1. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

- Thời gian tổ chức : 13 giờ 30 phút, thứ sáu, ngày 19/04/2019
- Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa
Số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, quận 5, TP.HCM
- Điều kiện tham dự : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Cấp nước Tân Hòa có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2019
- Nội dung chính của Đại hội, giấy ủy quyền tham dự Đại hội và toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty www.capnuoctanhhoa.com.vn (Vào mục Quan hệ cổ đông chọn Đại hội cổ đông)

2. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 09/04/2019 tại đường dẫn: www.capnuoctanhhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Cẩm Vân

Số: **008** /TM-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2019

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa trân trọng kính mời Quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

Thời gian: 13 giờ 30 phút, thứ sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp nước Tân Hòa – Số 95 Phạm Hữu Chí, P.12, Q.5, Tp.HCM

Nội dung: Thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2018
- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018 (đã kiểm toán); và kế hoạch tài chính năm 2019
- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;...)
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2014 – 2019).

Tài liệu: Cổ đông có thể tải toàn bộ nội dung chính của Đại hội, giấy ủy quyền tham dự Đại hội và toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty www.capnuoctanhua.com.vn (Vào mục Quan hệ cổ đông chọn Đại hội cổ đông)

Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **02/04/2019**.

Thủ tục tham dự Đại hội:

Cổ đông tham dự vui lòng mang theo giấy mời, giấy CMND hoặc hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ và thư mời họp của người ủy quyền

Rất mong Quý vị cổ đông thu xếp thời gian tới dự đầy đủ và đúng giờ./.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu, VT.HĐQT





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA



Địa chỉ : Số 95 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3955 5840 – (08) 3855 8563 Fax: (08) 3955 7977
Email : capnuoctanhhoa@capnuoctanhhoa.com.vn
Website : www.capnuoctanhhoa.com.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Thời gian: 13 giờ 30 phút ngày 19 tháng 04 năm 2019

Địa điểm: Trụ sở Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Số 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM

Stt	Nội dung
I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI – NGHỊ THỨC (BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ)
1	- Đón tiếp đại biểu, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu (13 giờ 00' đến 14 giờ 00')
2	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu (từ 14 giờ 00')
3	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông
4	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký
5	- Thông qua chương trình, thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
II	NỘI DUNG CHÍNH (từ 14 giờ 15')
5	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019
6	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2018
7	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
8	- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018 (đã kiểm toán);
9	- Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông <ul style="list-style-type: none"> + Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 + Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 + Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 + Kinh phí hoạt động của BKS năm 2019 + Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018; kế hoạch thù lao năm 2019; kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2019 + Thông qua việc ký các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Stt	Nội dung
10	- Báo cáo về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2014 – 2019) thay thế thành viên miễn nhiệm
11	- Cổ đông phát biểu ý kiến
12	- Hội đồng quản trị trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông
13	- Báo cáo cập nhật thẩm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết
14	- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung bằng thẻ/ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử
15	GIẢI LAO (15 phút)
16	THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU Ý KIẾN CỦA CẤP TRÊN
17	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
18	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 và Biên bản Đại hội.
19	Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 và Biên bản Đại hội
III	BẾ MẠC ĐẠI HỘI
20	Tuyên bố bế mạc đại hội

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2019

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây :

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày **02/04/2019** được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Hình thức biểu quyết bằng thẻ biểu quyết hay phiếu biểu quyết do chủ tọa quyết định và được sự đồng ý của cổ đông tham dự (trừ nội dung bầu thành viên HĐQT phải được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu).

4.1 Thẻ biểu quyết: Đối với các nội dung : Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm : *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.*

4.2 Phiếu biểu quyết :

– Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.

– Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu ; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.



- Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội cổ đông đối với từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc loại cổ phần, tổng số cổ phần từng loại, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; tổ chức lại, giải thể công ty sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 51 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM ANH TÀI



Số: **009** /BC-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

Thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018 (đã kiểm toán); Hội đồng quản trị công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây là một năm có nhiều khó khăn, thách thức trong hoạt động SXKD, nhưng Công ty vẫn hoàn thành tốt kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018.

– Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

– Về mặt kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

– Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa ống mục, nâng cấp mạng lưới cấp nước; dò tìm điểm bể và sửa bể nhanh chóng... góp phần giảm đáng kể lượng nước thất thoát thất thu, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình giảm nước thất thoát thất thu bền vững trong những năm tiếp theo.

– Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn; Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật;

- Về các chỉ tiêu: cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2018.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	44.700	46.414	103,8
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	131.233	131.493	100,2
3	Thuế và nộp NSNN	Tr đồng	1.100	1.193	108,5
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	5.117	5.193	101,5
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	4.017	4.000	

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty;

⇒ Nhìn chung, về ngành nghề chính là dịch vụ cấp nước: công ty đã duy trì được dịch vụ cấp nước ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên địa bàn công ty quản lý; nổi bật là việc giảm tỉ lệ thất thoát nước từ 21% xuống còn 20,48%; các chỉ tiêu về tài chính đều đạt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty đã được Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Từ kết quả SXKD năm 2018, HĐQT đã có những đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty như sau:

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ: họp giao ban mỗi tháng; họp khối (kinh doanh, kỹ thuật) và các cuộc họp về công tác giảm nước không doanh thu, công tác phủ mạng để đưa 100% các hộ dân được sử dụng nước máy, xây dựng cơ bản, ..., đặc biệt là chỉ tiêu sản lượng nước cung cấp đạt 103,8%; doanh thu tiền nước đạt 105%;

- Trong năm, Ban Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện tốt việc điều tra về giá biểu, định mức đem lại hiệu quả nhất định và thu về 2,362 tỷ đồng tiền nước chưa tính đúng, tính đủ và làm tăng giá bán bình quân lên 101 đồng so với kế hoạch.

- Giám đốc đã phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên BGĐ. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy ...

Nói chung, năm 2018 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt và tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các Phòng, Đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hoạt động của HĐQT:

– Năm 2018 tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (02 lần) hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.

– Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành 27 nghị quyết và quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

– HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà có ý kiến khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để được sự thống nhất, trong tất cả các cuộc họp của HĐQT.

– Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ đầy đủ và đúng quy định.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 đã tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành Công ty dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty.

❖ Công tác tổ chức nhân sự:

– Hội đồng Quản trị thường theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

– HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty.

– Luôn quan tâm đến đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong việc sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động cho phù hợp; tìm các giải pháp tăng năng suất lao động, tăng thu thập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

❖ Về công tác kế toán – tài chính:

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành; tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo chỉ tiêu đúng quy định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước

❖ Chú trọng thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện mục tiêu “Hướng về cộng đồng, phát triển để phục vụ tốt hơn”; ứng dụng tốt một số quy trình, nghiệp vụ đã cải tiến nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu khẩn cấp, nâng đời, đổi cũ đồng hồ nước của khách hàng.

❖ Chủ động thực hiện kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê tài sản, vật tư và xử lý tài sản, vật tư sau kiểm kê.

❖ Công tác quản lý mạng lưới cấp nước:

– Quản lý và vận hành an toàn hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; kiểm tra và đấu nối tăng áp cho các khu vực nước yếu; tư vấn thiết kế cỡ đồng hồ nước phù hợp để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tích cực đẩy mạnh công tác cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo lượng nước cung cấp cho khách hàng.

– Thông qua việc vận hành 92 DMA, Công ty xác định khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để lập kế hoạch tập trung giảm thất thoát nước theo từng quý, hàng tháng có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, tìm giải pháp khắc phục các tồn tại cho tháng kế tiếp. Trong năm 2018, Công ty đã hạ tỷ lệ nước thất thoát thất xuống 20,48 % đạt 102,5% so với kế hoạch năm (21%).

2. Thù lao của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 20/04/2018, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của HĐQT và trong năm 2018 Công ty đã chi trả thực tế đúng mức đã quy định với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thành viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/tháng

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

– Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

– Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty; phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu và lợi nhuận theo chỉ tiêu đã đề ra;

– Tiếp tục hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn; quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước; cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng; triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước;

- Quản lý chặt chẽ hóa đơn và công tác thu hộ tiền nước, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%;
- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiện ích công nghệ và dịch vụ, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; duy trì thường xuyên tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước;
- Cải tiến quy trình sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty;
- Xây dựng đội ngũ CB-CNV lao động tận tâm, nhiệt tình, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn;
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, thực hiện trách nhiệm xã hội trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng; đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tài

**BÁO CÁO TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về những hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 sau:

I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018:**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm của Công ty.
- Tham gia và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát, góp ý trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Về tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thù lao Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát : 23.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng

– Chi phí hoạt động : 12.305.405 đồng/năm.

3. *Họp định kỳ ban kiểm soát:*

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp để có ý kiến đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. *Về giám sát hoạt động SXKD, hoạt động tài chính năm 2018:*

Trong năm 2018, Công ty tập trung quản lý chất lượng thi công các công trình cấp nước, sửa bể, bít hủy, đấu nối; quản lý chất lượng vật tư; dò tìm bể ngầm, bể nổi, theo dõi biến động về áp lực và lưu lượng để kịp thời đóng van bưng các DMA khoanh vùng dò tìm rò rỉ, cải tạo ống mục một số tuyến đường trọng điểm có tỷ lệ thất thoát nước cao, bít hủy tận gốc các tuyến ống gang còn nguồn đầu nối, tăng cường kiểm tra đồng hồ nước cỡ lớn, ... nhằm góp phần hạ thấp tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 21%.

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét cụ thể như sau:

Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.

Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.

Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo thông tin đối với Công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

II. *Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2018:*

1. *Giám sát đối với Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp bàn về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

2. *Giám sát Ban Giám đốc Công ty:*

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

IV. Kết luận:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong quản lý điều hành SXKD như:

- Vượt kế hoạch sản lượng và doanh thu
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch và trong năm 2018 đã giải quyết các phát sinh để hoàn thành Nghị quyết 35/HĐND
- Đến cuối năm 2018 tỷ lệ thất thoát nước là 20,48%

Mặc dù còn nhiều khó khăn mang tính đặc thù, nhưng nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN và người lao động; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty cần quan tâm xây dựng mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp, đồng thời có những giải pháp trong quản lý, điều hành đối với hoạt động để đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, đệ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Vũ Khánh Trùng Dương



Số: **1577** /BC-TH-KHĐT

Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trước những thành quả đã đạt được trong năm 2017, trong năm 2018 lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa cần phải quyết tâm thì mới đạt kế hoạch của Tổng Công ty giao. Tiếp tục duy trì và thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý; sử dụng mọi biện pháp để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước. Ngoài ra, Công ty đã xây dựng lộ trình giảm tỷ lệ thất thoát nước đến năm 2020 và trước mắt trong năm 2018 tỷ lệ giảm thất thoát nước xuống còn 21 % theo kế hoạch Tổng Công ty giao. Trên cơ sở kế hoạch năm 2018, đến nay Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa đã đạt được kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018:

1. Công tác sản xuất kinh doanh: (phụ lục 1 đính kèm)

– **Sản lượng nước:** tiêu thụ được **46.414.000 m³** nước, đạt tỷ lệ **103,83%** kế hoạch năm (vượt mức kế hoạch TCT giao là 3,83%) và đạt **106,53%** so với năm 2017 (43.568.000 m³).

– **Doanh thu tiền nước:** thực hiện **430,778 triệu đồng**, đạt **105 %** kế hoạch năm (vượt mức kế hoạch TCT giao là 5%), đạt **107,71%** so với năm 2017 (399,946 tỷ đồng).

– **Giá bán bình quân:** năm 2018 là 9.280 đồng/m³ đạt **100,13%** kế hoạch năm (vượt mức kế hoạch TCT giao là 0,13%), đạt **101,33%** so với năm 2017 (9.158 đồng/m³).

➤ **Để đạt được kết quả này, Công ty đã quan tâm chỉ đạo sâu sát đến các công tác sau:**

+ Trong năm Công ty đã tập trung cải tiến công tác biên đọc chỉ số nước bằng Smartphone, nỗ lực để công tác cấp nước an toàn và liên tục, đồng thời Công ty đã làm

tốt công tác vận động người dân sử dụng nước máy, giảm hóa đơn tiêu thụ từ 0 đến 4 m³ nên sản lượng nước tiêu thụ đạt kế hoạch được giao.

+ Tiếp cận đồng hồ nước, đọc chính xác; thống kê báo cáo hàng ngày số lượng hóa đơn có chỉ số tiêu thụ = 0 m³ để có kế hoạch vận động nhân dân sử dụng nước. Các công nhân đọc số, thu tiền trong địa bàn phụ trách để tuyên truyền, vận động, giải thích lợi ích của việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh... Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Công ty phát tờ rơi, tổ chức tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng nước giếng tại phường Tân Sơn Nhì và phường Tân Quý quận Tân Phú. Kết quả đến cuối năm 2018 số lượng hóa đơn từ 0 – 4 m³ còn 21.159 chiếm 14,47% so với lượng đồng hồ nước trên toàn mạng Công ty quản lý.

+ Năm 2018, Công ty đã tổ chức kiểm tra định mức, giá biểu của các hộ sản xuất kinh doanh. Kết quả Công ty đã truy thu được 2.312.000.000 đồng, tương ứng với 133.162 m³ và 8.137 địa chỉ đã kiểm tra. Điều chỉnh cấp định mức nước cho 1.312 nhà trọ với tổng số định mức được cấp là 43.956 m³.

+ Vận động các khách hàng có tiêu thụ cao như Khu công nghiệp Tân Bình (Tanimex), nhà máy đóng hộp Mỹ Châu, Công ty may Việt Tiến, Công ty TNHH MTV suất ăn hàng không Việt Nam; Công ty Cổ phần Thực phẩm CJ Cầu Tre . . . sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước giếng khoan; rà soát tình hình sử dụng nước của các đối tượng nhà trẻ, trường học, cơ sở sản xuất nước tinh khiết, sản xuất nước đá không tiêu thụ hoặc tiêu thụ thấp để hạ cỡ ĐHN và có biện pháp chế tài để khách hàng sử dụng nước.

+ Công ty chú trọng khâu quản lý doanh thu tiền mặt, hạn chế sai sót dẫn đến thất thu tiền nước. Duy trì việc tổ chức thu tiền nước tại nhà khách hàng hoặc theo giờ khách hàng yêu cầu. Ngoài ra Công ty còn mở thêm nhiều kênh giao dịch thu tiền nước qua ngân hàng, liên kết MOMO, VNPAY, PAYOO thu hộ tiền nước..... Trong năm 2018 có 334.344 lượt khách hàng thanh toán tiền nước qua ngân hàng chiếm tỷ lệ 19,17 % so với tổng số khách hàng Công ty quản lý.

+ Thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng. Trong năm 2018, Công ty đã phát hiện và xử lý được 10 vụ gian lận, thu hồi được 21.274 m³ nước tương đương với giá trị là 206.000.000 đồng.

2. Công tác gắn đồng hồ nước:

Công ty duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch và tiếp tục giải quyết các trường hợp phát sinh như: khu dân cư mới, khách hàng có nhu cầu tách thửa, tách hộ, những hộ trước kia chưa có nhu cầu sử dụng nước... Trong năm 2018 gắn được 1.917 đồng hồ nước và tiếp tục phối hợp với địa phương vận động khách hàng sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trên địa bàn quản lý.

➤ **Kết quả đạt được: duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch và trong năm 2018 đã giải quyết các phát sinh để hoàn thành nghị quyết 100% hộ dân được cấp nước sạch.**

3. Công tác đầu tư xây dựng:

– *Phát triển mạng lưới cấp nước:* Thực hiện thi công: 2.498m / 7.051m đạt 35,43 %; giá trị giải ngân 133 triệu / 32.090 triệu đồng, đạt 0,41 % kế hoạch năm .

– *Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục:* Thực hiện thi công: 0m / 8.920 m đạt 0%; giá trị giải ngân đạt 172 triệu/ 44.260 triệu đồng, đạt 0,39 % kế hoạch năm.

➤ **Kết quả: công tác đầu tư xây dựng trong năm chưa đạt kế hoạch do có một số yếu tố khách quan sau:**

+ Công tác thỏa thuận hướng tuyến với đơn vị quản lý đường bộ (Sở Giao thông Vận tải, UBND Quận Tân Bình, Tân Phú và công tác phối hợp với các dự án làm đường trong khu vực dự án (Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 1, các Ban QLDA Đầu tư Xây dựng công trình Quận Tân Bình, Tân Phú.....) làm kéo dài thời gian thực hiện.

+ Công tác thẩm định thiết kế dự toán tại Sở Giao thông Vận tải làm kéo dài thời gian thực hiện. Công tác phê duyệt dự án (phê duyệt báo cáo kỹ thuật), phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tại Tổng Công ty thực hiện còn chậm.

4. Thay đồng hồ nước:

– Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác thay đồng hồ nước nhằm góp phần giảm phần tỷ lệ giảm thất thoát nước. Tuy nhiên trong năm 2018 công tác thay đồng hồ nước cỡ nhỏ thực hiện được 22.963 cái đạt 85,05%. Kết quả chưa đạt kế hoạch Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra do Công ty rà soát và kiểm tra thay theo niên hạn đúng thực tế sử dụng của khách hàng.

– Công tác thay đồng hồ nước cỡ lớn thực hiện được 75 ĐHN cỡ lớn - hoàn thành vượt mức kế hoạch TCT giao 113,64%

5. Công tác giảm nước không doanh thu:

Công tác giảm nước không doanh thu được lãnh đạo Công ty xem đây là nhiệm vụ trọng tâm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả đầu tư, tăng lợi nhuận. Thông qua việc vận hành 92 DMA, Công ty xác định khu vực có tỷ lệ thất thoát nước cao để lập kế hoạch tập trung giảm thất thoát nước theo từng quý, hàng tháng có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, tìm giải pháp khắc phục các tồn tại cho tháng kế tiếp. Trong năm 2018, Công ty đã hạ tỷ lệ nước thất thoát thất thu xuống 20,48 % đạt 102,54% so với kế hoạch năm. Giảm được 2,14% so với năm 2017 (22,62 %).

➤ **Để đạt được kết quả trên, Công ty đã tập trung triển khai các công tác sau:**

– Thường xuyên theo dõi biến động về áp lực và lưu lượng ban đêm tối thiểu của từng DMA.

– Triển khai đặt bút dò bể (leak-pen) đối với các tuyến đường mật độ xe lưu thông đông khó dò tìm rò rỉ, kết hợp với công tác đặt leak-pen các DMA với công tác kiểm tra nước nhằm kiểm tra đồng hồ nước và áp lực tại nhà khách hàng.

– Thường xuyên triển khai công tác đóng van bước khoanh vùng rò rỉ với những DMA có tỷ lệ thất thoát cao nhằm xác định khu vực thất thoát nhiều.

- Công tác sửa bể dứt điểm theo từng DMA, hạn chế tình trạng điểm bể tồn đọng.
- Phối hợp tốt với các cơ quan chức năng trong việc xin phép đào đường sửa bể.
- Công ty tuân thủ chỉ dẫn bảo trì vận hành các trang thiết bị trong DMA, hạn chế sự cố hư hỏng trang thiết bị. Tuân thủ chỉ dẫn thực hiện vận hành các trang thiết bị máy móc dò bể.
- Tăng cường công tác giám sát chất lượng sửa bể trên mạng lưới, đảm bảo chất lượng thi công trong quá trình sửa bể.
- Đối với khách hàng xin gắn mới, Công ty chủ động lắp đặt ĐHN bên ngoài bất động sản có kèm theo hộp bảo vệ. Đối với các tuyến ống nhánh bị lão hóa, Công ty thực hiện thay dây ống nhánh kết hợp dời ĐHN ra ngoài bất động sản. Nhờ đó, một số khu vực có tỷ lệ thất thoát nước giảm nhanh và ổn định.
- Thực hiện dò bể 1.746.000 m, đặt leak-pen cho 150.900 ĐHN, thực hiện sửa bể kịp thời 2.542 điểm trong đó có 1.346 điểm bể nổi và 1.196 điểm bể ngầm; số điểm bể so với năm 2017 giảm 624 điểm (năm 2017 là 3.166 điểm bể).
- Về quản lý mạng lưới: Thực hiện coi 100 van trong các DMA, bít hủy tận gốc những tuyến ống đã được cải tạo nhưng còn nước, tiếp tục thực hiện công tác cập nhật họa đồ lên dữ liệu GIS.
- Về quản lý chất lượng nước trên mạng lưới: Công ty đang quản lý 604 hạng xả cấp III, phối hợp súc xả trên điểm xả ống cấp II. Việc súc xả ống được thực hiện định kỳ hàng tháng theo kế hoạch của Công ty. Trong năm 2018, lượng nước súc xả thực hiện là 593.257 m³.
- Công tác quản lý DMA: cập nhật và theo dõi biến động áp lực và lưu lượng hàng ngày các DMA để tìm ra nguyên nhân và có giải pháp kịp thời: thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị trong DMA, phát hiện kịp thời các biến động, các lỗi trang thiết bị; đóng van bước đối với các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao, khoanh vùng đặt leakpen dò tìm điểm bể ống nhánh và kết hợp kiểm tra ĐHN khách hàng, áp dụng các biện pháp kết hợp chống thất thoát nước hữu hình và vô hình trên các DMA, đề xuất gắn hạng xả, súc xả nước định kỳ hàng tháng để đảm bảo chất lượng nước cung cấp, thường xuyên vệ sinh và kiểm tra các hầm van giảm áp (PRV), hầm CMP.
- Ứng dụng công nghệ thông tin: Cập nhật số hóa mạng lưới cấp nước trên họa đồ nền Autocad và hệ thống TANHOAGIS, cập nhật kịp thời hồ sơ hoàn công các công trình PTML, cải tạo ống mục và xử lý sự cố; sử dụng phần mềm quản lý ĐHN trong công tác báo thay và hoàn công thay, theo dõi ĐHN trong các DMA; sử dụng hệ thống TANHOAGIS để quản lý cơ sở dữ liệu và liên thông dữ liệu giữa các Phòng, Ban, Đội; tích hợp phần mềm GIS và dữ liệu PMAC để theo dõi lưu lượng và áp lực tại các nút đồng hồ tổng và CMP; sử dụng chương trình quản lý DMA, sản lượng trên phần mềm PMAC trong tính toán và báo cáo, theo dõi các điểm bể và tình hình sửa bể trong DMA.

III. NHẬN XÉT- ĐÁNH GIÁ:

1. Kết quả đạt được:

- Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng tiếp tục đạt kết quả khả quan, vượt hơn 3,83% so với kế hoạch được giao và hơn 6,53% so với cùng kỳ năm 2017.
- Doanh thu tiền nước tăng hơn 7,71% so cùng kỳ năm 2017. Trong tình hình giá nước chưa tăng, cho thấy doanh thu tiền nước tăng ngoài yếu tố tăng sản lượng còn có yếu tố tăng giá bán bình quân hơn 1,54 % so với năm 2017.
- Tỷ lệ nước thất thoát thất thu kéo giảm còn 20,48% giảm 2,14% so với năm 2017. Hoàn thành vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao 21%.

2. Tồn tại:

- Nhiều tuyến ống bị chôn sâu do nâng cấp đường, bị xâm hại của các công trình ngầm khác (điện lực, điện thoại, cống thoát nước ...), chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa công tác coi van khuất lấp, sửa bể với công tác duy tu, nâng cấp hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị làm ảnh hưởng đến kế hoạch giảm tỷ lệ thất thoát nước. Mặt khác một số DMA chưa gắn bổ sung thêm van để chia bước dẫn đến việc khoanh vùng rò rỉ ở một số DMA không thực hiện được.
- Đồng hồ tổng DMA bị lỗi dẫn đến tình trạng không xác định được tỷ lệ thất thoát nước, theo dõi tình trạng biến động về lưu lượng và công tác đóng van bước khoanh vùng dò tìm rò rỉ. Hiện tại số lượng đồng hồ tổng bị hư hỏng 38/92 DMA ảnh hưởng đến việc dò tìm rò rỉ và giảm thất thoát nước trên các DMA.
- Một số địa chỉ khách hàng cản trở không cho sửa bể ngầm và yêu cầu phải tái lập lại đúng loại gạch trong nhà và gạch lát vỉa hè.
- Chính quyền địa Phương, Khu phố, Tổ dân phố cản trở không cho sửa bể ngầm do một số tuyến hẻm người dân bỏ tiền nâng cấp và yêu cầu phải tái lập toàn bộ mặt hẻm tại vị trí thi công sửa bể và cải tạo đoạn ống cũ, mục.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

1. Mục tiêu:

- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
- Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật.
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phấn đấu đạt chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch Tổng Công ty giao, đảm bảo tỷ lệ thực thu tiền nước trên 99%, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách.
- Quản lý và vận hành hệ thống cấp nước an toàn.

– Phối hợp thực hiện đồng bộ và tích cực chương trình giảm nước thất thoát thất thu, thực hiện mục tiêu của Tổng Công ty là giảm nước thất thoát thất thu trên toàn mạng lưới cấp nước. Phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước do Tổng Công ty giao.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

– Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt tới tất cả các bộ phận của Công ty và địa phương liên quan.

– Thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao. Hạn chế tối đa việc không tiếp cận đồng hồ nước, không để khách hàng khiếu nại về biên đọc chỉ số.

– Bảo đảm tính đúng, tính đủ để nâng cao giá bán bình quân tăng doanh thu.

– Triển khai hiệu quả công tác đầu tư xây dựng và giải ngân kịp thời theo kế hoạch vốn được giao.

– Tiếp tục vận hành giảm thất thoát nước trên 92 DMA đã tiếp nhận bàn giao.

– Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giải quyết các yêu cầu, kiến nghị, nguyện vọng của người dân trong thời gian nhanh nhất; nâng cao năng lực công tác của CB-CNV, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ GIS vào quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý khách hàng và vật tư tài sản ...

– Đẩy nhanh thực hiện các dự án cải tạo ống mục nhằm hạn chế thất thoát nước rò rỉ ngầm qua đường ống lâu năm cũ mục.

– Dò và sửa bể kịp thời.

– Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

– Cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu: (phụ lục 2 đính kèm).

4. Giải pháp thực hiện:

– Tiếp tục điều chỉnh bộ máy tổ chức; luân chuyển cán bộ; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình làm việc tại Công ty.

– Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

– Tăng sản lượng nước bằng cách thường xuyên kiểm tra các địa chỉ có chỉ số tiêu thụ bất thường, kiểm tra và rà soát các đồng hồ nước cỡ lớn có tiêu thụ thấp để hạ cỡ phù hợp nhằm bảo đảm lưu lượng qua đồng hồ chính xác, phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng tiêu cực, gian lận trong quá trình sử dụng nước của khách hàng.

– Tiếp tục tuyên truyền vận động khách hàng sử dụng nước máy, tiếp tục có kế hoạch cho công tác cấp định mức nước cho người ở trọ.

- Phối hợp tốt với địa phương trong công tác kết hợp mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm trong đầu tư xây dựng; trong vận động hạn chế khai thác nước ngầm.
- Tập trung triển khai các dự án cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước, đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục để thực hiện giảm thất thoát nước trên toàn mạng lưới.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng dò bể và sửa bể nhanh các điểm rò rỉ, giảm tỷ lệ nước thất thoát trên các DMA đã tiếp nhận.
- Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành trong năm.
- Phát động thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Lưu (VT, HĐQT)

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Cẩm Vân





Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2019

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2018

(Kèm báo cáo số: 1577/BC-TH-KHĐT ngày 28 tháng 03 năm 2019)

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2017	NĂM 2018			SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2017 (3/1)
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % (3/2)	
	A	B	1	2	3	4	5
A. SẢN XUẤT- KINH DOANH							
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	43.557	44.700	46.414	103,83	106,56
2	Thu tiền nước	Tr. đồng	399.019	410.262	430.778	105	107,96
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	2.658	2.000	1.917	95,85	72,12
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.128	27.000	22.963	85,05	76,22
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	59	66	75	113,64	127,12
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
7	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	22,62	21	20,46	102,64	107,71
8	Giá bán bình quân	đồng	9.158	9.178	9.299	101,31	101,54
B. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN							
1	Phát triển mạng lưới cấp nước:						
	- Khối lượng	mét	430	7.051	2.498	35,43	580,98
	- Giá trị khối lượng	Tr. đồng	4.777	42.055	9.801	23,31	205,17
	- Giá trị giải ngân	Tr. đồng	141	32.090	133	0,41	94,33
2	Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục:						
	- Khối lượng	mét	7.249	8.920	0	0,00	0
	- Giá trị khối lượng	Tr. đồng	29.430	61.500	0	0,00	0

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2017	NĂM 2018			SỐ VỚI THỰC HIỆN NĂM 2017 (3/1)
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % (3/2)	
	- Giá trị giải ngân	Tr. đồng	9.672	44.260	172	0,39	1,78
3	Xây hầm ĐHT và thay thế ĐHT bị hư hỏng:						
	- Số lượng	cái		21	0	0,00	
	- Giá trị khối lượng	Tr. đồng		1.745	242	13,87	
	- Giá trị giải ngân	Tr. đồng		8.953	0	0,00	
4	Di dời, xử lý giao cắt hệ thống cấp nước hiện hữu						
	- Số lượng	mét		0	105	105	
	- Giá trị khối lượng	Tr. đồng		0	414	414	
	- Giá trị giải ngân	Tr. đồng		0	0	0,00	



Tp.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2019

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH – ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2019

(Kèm báo cáo số: 1577/BC-TH-KHĐT ngày 28 tháng 03 năm 2019)

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2019	GHI CHÚ
A. SẢN XUẤT- KINH DOANH				
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	47.000	
2	Thu tiền nước	Triệu đồng	436.019	Giá bán BQ năm 2019= 9.277 đ/m ³
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	1.000	
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	14.007	
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	16	
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	
7	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	19,5	Giảm 0,98 % so BQ năm 2018 (20,48%)
B- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG				
1	Phát triển mạng lưới			
	- Khối lượng	mét	3.462	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	30.082	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	24.285	
2	Tăng áp và cải thiện mạng lưới			
	- Khối lượng	mét	0	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	390	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	390	
3	Đầu tư thay mới, sửa chữa ống mục			
	- Khối lượng	m	10.450	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	49.203	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	34.797	
4	Sửa chữa thay thế gắn mới TCH			
	- Khối lượng	Cái	04 TCH	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	490	

Stt	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 2019	GHI CHÚ
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	490	
5	<i>Xây hầm ĐHT và thay thế ĐHT bị hư</i>			
	- Số lượng	cái	0	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	242	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	242	
6	<i>Di dời, xử lý giao cắt hệ thống cấp nước hiện hữu</i>			
	- Khối lượng	m	2.450	
	- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	8.643	
	- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	6.993	



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2017 (Đã điều chỉnh theo KTNN KV IV)	Năm 2017 (trước điều chỉnh)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	86.162.741.967	206.931.919.399	206.931.919.399
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.546.075.330	11.579.132.556	11.579.132.556
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	23.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	47.436.162.746	167.506.279.869	167.506.279.869
4	Hàng tồn kho	12.158.526.468	14.236.219.357	14.236.219.357
5	Tài sản ngắn hạn khác	21.977.423	610.287.617	610.287.617
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	3.446.740.568	6.383.835.251	6.383.835.251
1	Các khoản phải thu dài hạn	80.000.000	245.169.000	245.169.000
2	Tài sản cố định	2.957.812.568	3.188.424.353	3.188.424.353
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>2.469.432.013</i>	<i>3.024.834.910</i>	<i>3.024.834.910</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>488.380.555</i>	<i>163.569.443</i>	<i>163.569.443</i>
3	Bất động sản đầu tư	0		
4	Tài sản dở dang dài hạn	0		
5	Đầu tư tài chính dài hạn	0		
6	Tài sản dài hạn khác	408.928.000	2.950.241.898	2.950.241.898
	TỔNG CÔNG TÀI SẢN	89.609.482.535	213.315.754.650	213.315.754.650
	NGUỒN VỐN			
C	NỢ PHẢI TRẢ	35.106.527.254	158.957.977.468	158.846.417.219
1	Nợ ngắn hạn	34.981.358.854	158.711.809.068	158.600.248.819
2	Nợ dài hạn	125.168.400	246.168.400	246.168.400
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.502.955.281	54.357.777.182	54.469.337.431
I	Vốn chủ sở hữu	54.502.955.281	54.357.777.182	54.469.337.431
1	Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	93.553.000	93.553.000	93.553.000
3	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
4	Vốn khác của chủ sở hữu			
5	Cổ phiếu quỹ (*)	(27.200.000)	(27.200.000)	(27.200.000)
6	Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
7	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
8	Quỹ đầu tư phát triển	548.051.832	385.804.588	385.804.588
9	Quỹ hỗ trợ sáp nhập doanh nghiệp			
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.888.550.449	3.905.619.594	4.017.179.843
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>(111.560.249)</i>		
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>4.000.110.698</i>		
12	Nguồn vốn đầu tư XD CB			
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác			
	TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN	89.609.482.535	213.315.754.650	213.315.754.650

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017 (Đã điều chỉnh theo KTNN KV IV)	Năm 2017 (trước điều chỉnh)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.275.223.937	262.265.223.239	262.265.223.239
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	129.275.223.937	262.265.223.239	262.265.223.239
4	Giá vốn hàng bán	106.472.183.597	241.589.218.522	241.589.218.522
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	22.803.040.340	20.676.004.717	20.676.004.717
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.449.468.511	755.115.060	755.115.060
7	Chi phí tài chính			
8	Chi phí bán hàng			

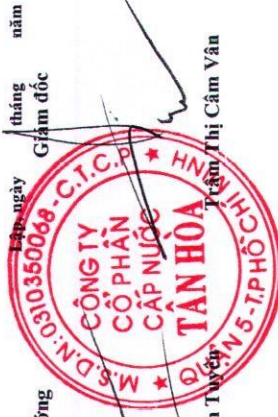
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017 (Đã điều chỉnh theo KTNN KV IV)	Năm 2017 (trước điều chỉnh)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.710.892.627	16.677.901.037	16.636.459.637
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.541.616.224	4.753.218.740	4.794.660.140
11	Thu nhập khác	768.744.116	336.814.810	336.814.810
12	Chi phí khác	116.792.829	13.774.928	13.774.928
13	Lợi nhuận khác	651.951.287	323.039.882	323.039.882
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.193.567.511	5.076.258.622	5.117.700.022
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.193.456.813	1.092.231.899	1.100.520.179
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.000.110.698	3.984.026.723	4.017.179.843
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	532	526	533

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017 (Đã điều chỉnh theo KTNN KV IV)	Năm 2017 (trước điều chỉnh)
1	Bổ trợ cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	96,15	97,01	97,01
	Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	3,85	2,99	2,99
2	Bổ trợ cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	39,18	74,52	74,47
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	60,82	25,48	25,53
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS / Tổng nợ phải trả)	Lần	2,55	1,34	1,34
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH / NNH)	Lần	2,46	1,30	1,30
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ NH)	Lần	0,10	0,07	0,07
4	Tỷ suất sinh lời				
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,02	1,94	1,95
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,09	1,52	1,53
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	3,43	2,71	2,73
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	2,64	2,12	2,14
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,9	7,9	7,9

Kế Toán Trưởng

Người lập biểu



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Bùi Đình Diễm Băng



TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2019

Số: **010**/TTr-TH-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần cấp Nước Tân Hòa kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung như sau:

I. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2019	GHI CHÚ
A	SẢN XUẤT- KINH DOANH			
1	Nước tiêu thụ	1.000 m ³	47.000	
2	Thu tiền nước	Triệu đồng	436.019	Giá bán BQ năm 2019= 9.277 đ/m ³
3	Gắn mới đồng hồ nước	cái	1.000	
4	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	14.007	
5	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	16	
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	
7	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	19,5	Giảm 0,98 % so BQ năm 2018 (20,48%)
B	TÀI CHÍNH			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	120.894	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.194	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.001	
4	Tỷ lệ chi cổ tức	%	5	
5	Số tiền phân phối quỹ	Triệu đồng	4.001	



II. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty đạt được như sau:

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	:	5.193.567.511	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	1.193.456.813	đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	:	4.000.110.698	đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối	:	3.888.550.449	đồng

Do lợi nhuận năm 2018 điều chỉnh lợi nhuận phân phối năm 2017 theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV giảm 111,560 triệu đồng nên lợi nhuận sau thuế và sau điều chỉnh dùng để phân phối năm 2018 là **3,889 tỷ đồng**.

Căn cứ quy định của Điều lệ công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cũng như kế hoạch năm 2018, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phân chia phần lợi nhuận đạt được của năm 2018 như sau:

1 Chia cổ tức 5% /mệnh giá cổ phiếu (64,27 %)	:	2.499.000.000	đồng
2 Quỹ đầu tư phát triển (4,17 %)	:	162.247.244	đồng
3 Quỹ thưởng Ban điều hành và HĐQT (5,75%)	:	223.531.942	đồng
4 Quỹ khen thưởng (10,32 %)	:	401.508.505	đồng
5 Quỹ phúc lợi (15,49 %)	:	602.262.757	đồng

➤ Giao HĐQT, Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.)

III. Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Theo đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là **Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC)** vì:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (AASC) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 (Gồm BCTC giữa niên độ thời điểm 30/6 và BCTC kết thúc ngày 31/12) với mức phí kiểm toán là 73.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT 10%).

- Là đơn vị có mức phí kiểm toán thấp nhất và không thay đổi so với năm 2018.

- Là đơn vị đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV và Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa. Đồng thời đơn vị trên đã được Tổng Công ty chọn là đơn vị kiểm toán năm 2019 để thuận tiện cho việc hợp nhất Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

➤ Giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

IV. Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội cổ đông thông qua ngân sách hoạt động của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2019 bao gồm chi phí xăng xe, đồng phục, card điện thoại, chi phí học tập khác... với tổng số tiền là **25.000.000 đồng/năm**. Giao cho Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng cân đối chi các khoản không được vượt mức Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2018; kế hoạch thù lao năm 2019; Kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2019**1. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2018:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
I - Hội đồng quản trị :				
1	Trần Thị Cẩm Vân	Giám đốc – TV. HĐQT	4.000.000	01/2018 – 12/2018
2	Nguyễn Thanh Sừ	Thành viên HĐQT	4.000.000	01/2018 – 12/2018
3	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên HĐQT	4.000.000	01/2018 – 12/2018
4	Nguyễn Tấn Bảo	Thành viên HĐQT	4.000.000	01/2018 – 03/2018
5	Lê Minh Châu	Thành viên HĐQT	4.000.000	04/2018 – 12/2018
Tổng cộng thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm 2018 : 192.000.000 đồng				
Stt	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao (đồng / tháng)	Thời gian hưởng (tháng)
II - Ban kiểm soát :				
1	Phạm Thị Vân An	Thành viên BKS	3.000.000	01/2018 – 12/2018
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	3.000.000	01/2018 – 12/2018
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2018 : 72.000.000 đồng				

2. Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2019:

- Thành viên HĐQT : 6.667.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 4.667.000 đồng/người/tháng

3. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : 2.592.000.000 đồng.

Trong đó :

- Mức lương Chủ tịch HĐQT : 43.636.000 đồng / tháng.
- Mức lương Giám đốc : 43.636.000 đồng / tháng

VI. Thông qua việc ký các Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Giao cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng sau với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn:

a. Bản thỏa thuận về hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch, hợp đồng dịch vụ nước sạch năm 2019. Việc ký kết này phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị về đơn giá dịch vụ phân phối nước sạch.

– Thời gian ủy quyền là 01 năm; thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng.

– Khi có sự thay đổi về đơn giá dịch vụ phân phối nước sạch thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định trước khi ký hợp đồng.

b. Hợp đồng sang nhượng vật tư ngành nước. Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nội dung này trong các cuộc họp HĐQT định kỳ hằng quý.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tài
Phạm Anh Tài



Số: **011** /TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2014 – 2019)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ Phần Cấp Nước Tân Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ công văn số 466/TCT-HĐTV ngày 26/03/2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về việc cử Người đại diện vốn và đề cử nhân sự cho chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ đơn từ nhiệm của Ông Lý Bửu Nghĩa ngày 02/04/2019,

Ngày 26/03/2019, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa nhận được văn bản của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về cử người đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tại Công ty tại Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, theo đó Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cử bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt đại diện quản lý 812.500 cổ phần của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, chiếm 16,25% vốn điều lệ thay thế cho ông Lý Bửu Nghĩa do được bố trí công tác tại đơn vị khác. Đồng thời, giới thiệu bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa nhiệm kỳ 2014- 2019 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Để đảm bảo nhân sự cần thiết cho HĐQT thực hiện tốt công tác quản trị trong nhiệm kỳ, HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, quyết định:

1. Thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, đối với ông Lý Bửu Nghĩa (theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV và theo đơn từ nhiệm)
2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 -2019:
 - Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt (đính kèm lý lịch trích ngang).
 - Nguyên tắc bầu cử: thực hiện theo phương pháp bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 104 Luật doanh nghiệp hiện hành.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu, VT.HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tài

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA NHIỆM KỲ 2014 – 2019**

- ❖ Họ và tên : **NGUYỄN THỊ KIỀU NGUYỄN** Sinh ngày : 11/7/1983
- ❖ Địa chỉ : 9B/232, Ngõ Tát Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- ❖ Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư Công nghệ thông tin	Phân tích thiết kế hệ thống	Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
Cử nhân Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Đại học Kinh tế TP.HCM

- ❖ Quá trình công tác:

Thời gian	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)
07/2006 đến 04/2007	Nhân viên thời vụ Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP Cấp nước Gia Định
04/2007 đến 10/2009	Chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP Cấp nước Gia Định
10/2009 đến 09/2011	<ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên Phòng Thương vụ Công ty CP Cấp nước Gia Định • UVBCH Đoàn cơ sở Công ty, UVBCH Đoàn Tcty Cấp nước Sài Gòn
09/2011 đến 01/2014	Các nhiệm vụ đã làm: <ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên HCQT, Thư ký Ban Giám đốc, Tổ trưởng Tổ HCQT, Bí thư Đoàn cơ sở, Phó Bí thư Chi bộ 3, UVBCH Đoàn Tcty Cấp nước Sài Gòn • Trong đó, từ T8/2012 đến T12/2013: Phó Bí thư Đoàn TCTy Cấp nước Sài Gòn, Phó Chủ nhiệm UBKT Đoàn Tổng Công ty
01/2014 đến 05/2015	Làm việc tại văn phòng Đoàn, giữ nhiệm vụ Phó Bí thư thường trực Đoàn TCTy, Chủ nhiệm UBKT Đoàn Tcty
05/2015 đến 01/01/2018	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty
Từ 02/01/2018 đến nay	Đảng ủy viên, Chánh văn phòng Đảng ủy Tổng Công ty

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thực hiện như sau:

I. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tiêu chuẩn của các ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị (theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014):

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật này;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
- d. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.



II. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị phải gửi đến Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Đơn ứng cử, đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu);
2. Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (03 bản-theo mẫu);
3. Bản sao (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng cử viên theo quy định (03 bản);
4. Nếu Cổ đông đề cử là pháp nhân thì phải có Nghị quyết của Hội đồng Quản trị (đối với Công ty Cổ phần) Hoặc Nghị quyết của Hội đồng thành viên (đối với Công ty TNHH) về việc đề cử nhân sự tại đơn vị mình được tham gia thành viên Hội đồng quản trị;
5. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thức hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.

III. THỦ TỤC VÀ HÌNH THỨC BẦU CỬ

– Việc bầu cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội;

– Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

a. Hình thức phiếu bầu:

– Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên HĐQT, tên từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

b. Cách ghi phiếu bầu

– Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông giữ nguyên họ tên và ghi rõ số phiếu đồng ý bầu vào bên phải tên ứng cử viên được chọn hoặc giữ nguyên họ tên và đánh dấu “x” vào ô bên trái tên ứng cử viên được chọn.

– Nếu không bầu cho ứng cử viên, thì cổ đông gạch lên cả họ tên ứng viên trong danh sách.

– Trường hợp Quý cổ đông vừa đánh dấu “x” vào ô vuông bên trái tên ứng cử viên được chọn vừa ghi số phiếu đồng ý bầu vào bên phải tên ứng cử viên được chọn thì Ban bầu cử sẽ căn cứ vào số phiếu đồng ý bầu do cổ đông ghi vào bên phải tên của ứng cử viên.

c. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi:

– Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

– Bầu đủ số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

– Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT thông qua và phiếu trắng.

– Phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

d. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

– Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;

– Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

– Bầu quá số thành viên HĐQT so với quy định;

– Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

▪ Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không bầu cử.

IV. BAN KIỂM PHIẾU, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu:

– Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT;.

– Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

+ Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

+ Tổ chức kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

+ Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đoàn Đại hội;

– Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

– Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

– Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

– Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu sẽ mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu.

– Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

V. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ

– Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số phiếu bầu cho mỗi ứng viên tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

– Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa đoàn quyết định.

– Trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tọa Đại hội quyết định biểu quyết hoặc bầu lại đối với riêng những người đó.

VI. LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

– Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;

– Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

– Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

– Thê lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

– Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Quy chế bầu cử này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP QUỐC
TÂN HÒA
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH
Phạm Anh Tài



HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2014-2019

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

Phiếu màu vàng: bầu HĐQT

2. Bỏ phiếu:

Bỏ phiếu bầu HĐQT vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

– Mỗi cổ đông có tổng số quyền được biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT

– Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được biểu quyết.

4. Cách thức dồn phiếu:

Việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu biểu quyết** của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 2 trong số 3 ứng viên thì mỗi cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được phân phối cho **tối đa là 2 người**.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 02 thành viên HĐQT trong tổng số 03 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$(1.000 \times 2) = 2.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 2 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	
Tổng số quyền đã biểu quyết	2.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	
Tổng số quyền đã biểu quyết	2.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 2 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	
2. Ứng viên 2	500
3. Ứng viên 3	1.500
Tổng số quyền đã biểu quyết	2.000

5. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHDCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông **vượt** quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Ví dụ:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho 2 ứng viên (nhưng vượt quá tổng số quyền biểu quyết)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vượt quá số ứng viên được bầu là 02 người

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	500
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	500
Tổng số quyền đã biểu quyết	2.000